

CUỘC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO MIỀN XUÔI THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ MIỀN NÚI (1961 - 1965)

ThS BÙI MẠNH THẮNG

Trường Đại học Tây Bắc

Cuộc vận động đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế miền núi là một trong ba cuộc vận động lớn của miền Bắc trong thập kỷ 60 thế kỷ XX (cùng với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã (HTX) và cuộc vận động “ba xây, ba chống”). Trong những năm 1961-1965, cuộc vận động đã được triển khai mạnh mẽ trên toàn miền Bắc, góp phần phát triển kinh tế và văn hóa miền núi, củng cố hậu phương miền Bắc XHCN.

1. Chủ trương của Đảng

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Trung ương Đảng sớm xác định phương hướng của miền Bắc là tiến lên xây dựng CNXH, làm chỗ dựa cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. Đại hội III (9-1960) của Đảng khẳng định mục đích của sự nghiệp xây dựng CNXH là “làm cho miền Bắc vững mạnh về mọi mặt, ... tăng cường mau chóng lực lượng của miền Bắc về mọi mặt”, củng cố và phát triển những thắng lợi đã giành được trong kháng chiến, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Cùng với nhiệm vụ xây dựng và củng cố miền Bắc, Đảng và Nhà nước còn quan tâm tới sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa miền núi. Nghị quyết Đại hội III của Đảng đã xác định: “Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, sự nghiệp xây dựng kinh tế miền núi có một tầm quan trọng rất lớn. Miền núi nước ta rộng gấp mấy lần diện tích miền xuôi, lại có tài nguyên tự nhiên phong phú, cho nên nền kinh tế mà chúng

ta xây dựng ở miền núi sẽ giúp nâng cao không ngừng mức sống vật chất và văn hóa của đồng bào miền núi, đồng thời sẽ bổ sung cho kinh tế miền xuôi, góp phần rất quan trọng vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc”²².

Tuy nhiên, trở ngại lớn đối với sự nghiệp phát triển kinh tế lúc này là tình trạng bất hợp lý trong phân bố dân cư, lao động giữa đồng bằng và miền núi. Đồng bằng sông Hồng vốn là vựa lúa của miền Bắc, nhưng trong bối cảnh những năm đầu thập kỷ 60, khu vực này đang đứng trước những khó khăn cơ bản. Dân số đông, tỷ lệ gia tăng tự nhiên lớn kéo theo nhu cầu lương thực tăng cao; tuy nhiên, khả năng nâng cao sản lượng lương thực bị hạn chế. Thực tế đó dẫn đến tình trạng dư thừa lao động, thiếu hụt đất canh tác. Trong khi đó, mặc dù có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, nhưng miền núi phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc nâng cao sản lượng lương thực, nhất là tình trạng thiếu hụt sức lao động. Như vậy, đồng bằng sông Hồng dư thừa lao động nhưng lại thiếu

đất canh tác; miền núi giàu tài nguyên, tiềm năng phát triển kinh tế lớn nhưng thiếu sức lao động. Đó là một bất cập cần khắc phục.

Để giải quyết tình trạng bất hợp lý nói trên, một trong những chủ trương lớn được Trung ương đề xuất và lãnh đạo thực hiện là vận động đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế miền núi. Chủ trương này được Đại hội III của Đảng thông qua: “Phải phân bố hợp lý sức sản xuất ở đồng bằng, trung du và miền núi, điều chỉnh sức người giữa các vùng, quy hoạch từng bước các vùng kinh tế, thực hiện sự phân công phối hợp giữa các vùng kinh tế với nhau”³. NQTU 3 khoá III (1-1961) của Đảng về kế hoạch nhà nước năm 1961 một lần nữa khẳng định: “phải có kế hoạch vận động các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng đưa một phần nhân lực lên các miền trung du và miền núi để khai hoang, phát triển sản xuất, trước hết là phát triển nông nghiệp, đồng thời vận động các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở miền núi tích cực giúp đỡ những người do hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở miền xuôi đưa lên về các mặt nông cụ, trâu bò, giống, lương ăn, thuốc men, v.v.”⁴. Đó là chủ trương lớn thể hiện quyết tâm của Đảng đối với vấn đề phát triển kinh tế văn hóa miền núi và củng cố, xây dựng miền Bắc.

2. Quá trình tổ chức cuộc vận động

Thực hiện chủ trương của Đảng, Hưng Yên và Thái Bình là hai tỉnh đi tiên phong trong cuộc vận động đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế miền núi, thành lập hai HTX khai hoang thí điểm đầu tiên trên miền Bắc. Đó là HTX Hoàng Văn Thụ của đồng bào Hưng Yên tại châu Mai Sơn (thành lập tháng 1-1961) và HTX Bình Thuận của đồng bào Thái Bình tại châu Thuận Châu (thành lập tháng 2-1961), thuộc Khu Tự trị Thái-Mèo. Để kịp thời chỉ đạo công tác thí điểm, ngày 27-2-1961, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê

Thanh Nghị ký ban hành Công văn số 466-TN gửi Ủy ban hành chính Khu Tự trị Thái-Mèo, hai tỉnh Hưng Yên, tỉnh Thái Bình và các bộ ngành liên quan, trong đó đánh giá: “Đợt này của hai tỉnh Thái Bình và Hưng Yên đưa lên coi như đợt thí điểm, phải cố gắng làm cho tốt và rút được kinh nghiệm cho những đợt mở rộng sau này”⁵. Với sự giúp đỡ của chính quyền và nhân dân địa phương, hai HTX đã nhanh chóng ổn định nơi ăn chốn ở cho đồng bào, tổ chức khai hoang, phát triển sản xuất, phân đấu tự túc lương thực. Ngay năm đầu tiên (1961), năng suất ngô của HTX Hoàng Văn Thụ đã đạt bình quân 18,4 tạ/héc-ta (cao hơn năng suất ngô trung bình toàn miền Bắc, khoảng 11 tạ/héc-ta), năng suất lúa nương của HTX Bình Thuận đạt bình quân 18 tạ/héc-ta (tương đương năng suất lúa trung bình toàn miền Bắc); giá trị ngày công của xã viên HTX Hoàng Văn Thụ là 1 đồng 26, còn ở HTX Bình Thuận là 1 đồng 67, đạt mức khá cao⁶.

Sau Hưng Yên và Thái Bình, các tỉnh đồng bằng khác lần lượt tổ chức lực lượng, xây dựng những cơ sở khai hoang thí điểm ở các địa phương miền núi. Năm 1961 có thể coi là năm tiến hành các thí điểm. Năm 1962, phong trào nhân dân khai hoang bắt đầu mở rộng. Trong 2 năm, phong trào đã được tổ chức bằng nhiều hình thức: khai hoang nhỏ, gần, tại chỗ; khai hoang xa xen kẽ và khai hoang xa tập thể; với phương châm tổ chức: từ gần đến xa, từ dễ đến khó, chọn nơi thuận tiện làm trước rồi mở rộng dần ra những nơi xa và khó. Tính chung trong 2 năm, các địa phương ở đồng bằng đã tổ chức đưa khoảng 9 vạn người lên khai hoang định cư ở vùng trung du và miền núi⁷. Lực lượng này đã khai hoang được khoảng 160.000 héc-ta ruộng đất, gấp trên 8 lần diện tích khai hoang trong 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế (1958-1960), trong đó đại bộ phận là kết quả khai hoang nhỏ, tại chỗ và khai hoang xa xen kẽ; hình

thức khai hoang xa tập thể với 235 HTX được xây dựng ở nhiều tỉnh mới đạt khoảng 16.000 hécta, bằng 10% diện tích chung⁸. Phần lớn diện tích khai hoang đã được dùng để trồng cây lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn). Ngay năm đầu tiên tổ chức phong trào, 82,8% diện tích đất khai hoang được sử dụng phát triển cây lương thực⁹. Nhiều nơi đã trồng các cây công nghiệp hàng năm (lạc, vừng, đỗ tương, mía), cây công nghiệp lâu năm (son, trâu) và bước đầu phát triển chăn nuôi (trâu, bò, lợn, gà, vịt).

Hội nghị Trung ương 8 khoá III (4-1963) của Đảng đã họp bàn về kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Trên cơ sở đánh giá thành công và hạn chế của 2 năm tổ chức đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế miền núi, hội nghị khẳng định: “Phải sớm có kế hoạch toàn diện, cụ thể và phải tăng cường chỉ đạo để chuyển một phần nhân lực miền xuôi lên miền núi, mở thêm diện tích trồng trọt, xây dựng những vùng kinh tế mới, nhằm phát triển lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, trồng và khai thác lâm sản, và phát triển công nghiệp địa phương”¹⁰. Về hình thức, việc điều chuyển lao động miền xuôi lên miền núi có thể tổ chức theo hai hình thức: xen ghép hoặc độc lập. Hình thức phù hợp nhất là xen ghép người miền xuôi theo từng đội, từng tổ vào các HTX sẵn có ở miền núi, phát huy sự đoàn kết và tương trợ trong HTX. Đồng thời, cần tổ chức những HTX độc lập của đồng bào miền xuôi theo quy mô nhỏ và vừa ở những nơi có điều kiện thuận lợi. Với những nội dung quan trọng, HNTU 8 khoá III của Đảng đã chính thức phát động cuộc vận động đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế miền núi¹¹.

Để đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động, ngày 20-2-1963, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 16-CP tách Cục Khai hoang nhân dân ra khỏi Bộ Nông trường để thành lập Tổng cục Khai hoang

trực thuộc Hội đồng Chính phủ, trực tiếp phụ trách cuộc vận động và công tác khai hoang nhân dân. Các tỉnh, thành phố cũng thành lập ty khai hoang hoặc phòng khai hoang trực thuộc Ủy ban hành chính cấp tỉnh để chuyên trách công tác vận động, tổ chức phong trào khai hoang nhân dân. Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành nhiều chính sách và hướng dẫn thực hiện đối với đồng bào khai hoang như chính sách về ruộng đất; đầu tư vốn, cho vay lương ăn sản xuất và khai hoang, cho vay khai hoang định cư; chính sách y tế phục vụ nhân dân đi khai hoang xa; cung cấp tư liệu sinh hoạt và tư liệu sản xuất cho đồng bào khai hoang; chính sách thu mua, giá cả, thuế nông nghiệp... Những chính sách nêu trên góp phần hỗ trợ, giúp đồng bào khai hoang hạn chế những khó khăn ban đầu, yên tâm lao động sản xuất xây dựng quê hương mới.

Hưởng ứng cuộc vận động do Trung ương phát động, các tỉnh miền xuôi tăng cường công tác tuyên truyền vận động; tổ chức học tập mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động, những khó khăn, thuận lợi khi tham gia phong trào; định rõ tiêu chuẩn đối với người đi khai hoang; hướng dẫn, tổ chức viết đơn tình nguyện tham gia. Nhiều giải pháp sáng tạo được thực hiện như: phong trào “huyện, xã miền núi kết nghĩa với huyện, xã miền xuôi” ở nhiều địa phương; phong trào “sẻ người, sẻ của” của đồng bào tỉnh Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Hải Dương; phong trào “xã xây dựng xã, hợp tác xã xây dựng hợp tác xã” của đồng bào tỉnh Nghệ An... Nhiều địa phương miền xuôi tổ chức các đoàn đại biểu lên thăm các HTX khai hoang ở miền núi; tổ chức cho các xã viên là điển hình tiên tiến trong khai hoang, lao động sản xuất về quê cũ báo cáo thành tích, qua đó thấy được cuộc sống mới của đồng bào đi khai hoang, thêm tin tưởng vào đường lối của Đảng và Nhà nước.

Từ sau khi có NQTU 8 khoá III, các địa phương chú trọng tổ chức khai hoang theo hình thức xen

ghép, đưa từ 5 đến 7 gia đình xen ghép vào các HTX miền núi để cùng sản xuất. Hình thức khai hoang đơn lẻ, “một chôn đôi quē”, “quen đâu đi đấy” từng bước được hạn chế và đi đến chấm dứt. Phong trào đi xây dựng kinh tế miền núi đã mở rộng phạm vi đến các vùng sâu, vùng xa như: Sông Mã (Sơn La), Phong Thổ, Mường Tè (Lai Châu), Na Hang (Tuyên Quang), Như Xuân (Thanh Hóa)...¹². Cùng với việc tiếp tục xây dựng các cơ sở khai hoang mới, các địa phương tập trung củng cố các cơ sở cũ bằng cách chia nhỏ những cơ sở quy mô lớn (điển hình như HTX Hoàng Văn Thụ (Mai Sơn-Sơn La) chia thành 7 HTX, HTX Bình Thuận (Thuận Châu-Sơn La) chia thành 4 HTX), và bổ sung thêm nhân lực cho những cơ sở quy mô nhỏ. Công tác xây dựng cơ bản được đẩy mạnh; phần lớn các cơ sở khai hoang đã xác định rõ kế hoạch sản xuất hằng năm; chú trọng và tạo điều kiện để các hộ xã viên phát triển kinh tế phụ; tăng cường củng cố tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể; khẩn trương bàn giao cơ sở khai hoang cho chính quyền địa phương miền núi quản lý...

Từ địa bàn nông thôn, cuộc vận động đã phát triển thành phong trào mạnh mẽ và rộng khắp. Nhiều thành phố, thị xã và thị trấn tập trung đông dân như: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Vinh, Việt Trì, Thái Nguyên, Hà Bắc... cũng tích cực vận động thợ thủ công, người buôn bán nhỏ, thanh niên, học sinh và các thành phần lao động khác tham gia phát triển kinh tế, văn hóa miền núi.

3. Kết quả và ý nghĩa của cuộc vận động

Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa III (7-1964), đồng chí Lê Quảng Ba, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Tổng Cục trưởng Tổng cục Khai hoang, đã khẳng định: “Trải qua hơn ba năm tiến hành cuộc vận động, tính đến ngày 15-6-1964, đã có trên 38 vạn người tham gia, trong đó có 43,7% là lao động; số người

ở các thành phố và thị trấn khoảng 1 vạn; số xen ghép vào các hợp tác xã địa phương là 75.000 người. Nếu tính cả 69.000 người lên tham gia ở các công, nông trường, xí nghiệp thì tổng số người lên tham gia phát triển kinh tế miền núi là 455.415 người. Tốc độ người tham gia ngày càng tăng nhanh. Năm 1963 có 173.000 người tham gia, gấp đôi cả hai năm 1961, 1962 cộng lại. Riêng 5 tháng rưỡi của đầu năm 1964 đã đi được 126.037 người,... Với số người lên như vậy ta đã tổ chức được 1.091 cơ sở hợp tác xã tập trung và xen ghép vào khoảng 1.200 hợp tác xã của địa phương”¹³.

Theo báo cáo của Tổng cục Khai hoang, đến tháng 10-1965, đã có khoảng 842.000 người tham gia phát triển kinh tế miền núi với khoảng 562.000 người tham gia trong lĩnh vực nông nghiệp (chiếm 66,75%) và 280.000 người tham gia trong các ngành giao thông, thủy lợi, công nghiệp... (chiếm 33,25%); xây dựng được khoảng 1.500 HTX độc lập và bổ sung nhân lực theo hình thức xen ghép cho khoảng 2.000 HTX địa phương; khai hoang được khoảng 240.000 héc-ta. Nhiều HTX đã sản xuất vượt kế hoạch, trở thành các điển hình khá như: Quỳnh Giáo, A1, A2 (Lai Châu); Sông Hồng, Kim Chung, Hoa Mai, Hoàng Văn Thụ, Bình Thuận, Ninh Thuận (Sơn La); Sơn Hải, An Sang, Nhất Trị (Lào Cai); Khánh Hòa, Tiên Phong, Hoa Lư (Tuyên Quang); Liên Phú (Phú Thọ); Hiệp Tân (Hà Bắc); Hoàng Văn Thụ, Bình Minh, Bãi Gạo (Nghệ An), Tân Lập, Tân Trương, Hà Phú (Thanh Hóa); Tiên Phong, Yên Hòa, Tân Thành, Hải Phòng, Minh Khai (Hòa Bình)...¹⁴.

Những kết quả nêu trên của cuộc vận động có ý nghĩa sâu sắc và tác động đến nhiều mặt đời sống xã hội. Đối với các tỉnh đồng bằng, nhờ chuyển hàng chục vạn người đi khai hoang nên đã nâng cao diện tích ruộng đất canh tác bình quân trên đầu người, tạo điều kiện nâng cao giá trị ngày công và năng suất lao động. Trong khi đó, với các tỉnh

miền núi, được tăng thêm nhân lực là cơ sở để khai thác những tiềm năng thế mạnh, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tạo ra nhiều của cải. Hơn 1.000 cơ sở khai hoang độc lập là những bản làng mới hình thành ở những khu vực trước đây còn hoang vu, thưa thớt. Nhiều vùng biên giới, vùng xa xôi, hẻo lánh trước đây không có hoặc có rất ít người ở thì nay đã xuất hiện những HTX khai hoang độc lập hoặc một số tổ, đội sản xuất của đồng bào miền xuôi xen ghép vào các HTX của đồng bào địa phương. Một số thị trấn mới đã hình thành như phố Như Xuân (Thanh Hóa), phố Sông Mã (Sơn La); một số nơi đã thành lập huyện mới như Tân Kỳ (Nghệ An), Yên Thủy (Hòa Bình)...

Các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục ở miền núi có chuyển biến đáng kể: nhiều trường học, trạm xá, nhà hộ sinh,... được xây dựng; chữ Quốc ngữ được sử dụng rộng rãi hơn; sinh hoạt văn hóa văn nghệ, các hoạt động thể dục thể thao được tăng cường. Một số địa phương đã giảm bớt mê tín dị đoan, thực hiện vệ sinh phòng bệnh, tổ chức xây dựng gia đình giữa thanh niên miền xuôi lên với thanh niên địa phương. Đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng gắn bó. Nhiều cán bộ và xã viên khai hoang đã tham gia các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng ở các huyện, xã hoặc tham gia ban quản trị của các HTX địa phương, góp phần bổ sung cho đội ngũ cán bộ cơ sở ở miền núi.

Việc cấm chốt những cơ sở dân cư dọc các tuyến giao thông trọng yếu và các vùng hoang vu, hẻo lánh còn có ý nghĩa to lớn về mặt quốc phòng, an ninh. Đây là nhân tố quan trọng tham gia củng cố thế trận quốc phòng toàn dân. Khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ nhất bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc, đồng bào khai hoang ở các địa phương đã tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng quân dân các địa phương

đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai.

Những chuyển biến quan trọng trên địa bàn chiến lược miền núi những năm 1961-1965, về kinh tế góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và củng cố miền Bắc, đóng góp tích cực đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 21, tr. 506, 584, 928

4. *Sđđ*, T. 22, tr. 43

5. Phủ Thủ tướng: Công văn số 166-TN chỉ đạo về việc giúp đỡ hai cơ sở khai hoang đầu tiên, Hồ sơ số 3411, Phòng Ủy ban hành chính Khu Tự trị Tây Bắc, Trung tâm Lưu trữ Trung ương III, tr. 2

6, 7, 8, 9. Xem Tổng cục Khai hoang: *Đẩy mạnh phong trào nhân dân khai hoang*, Nxb ST, H, 1963, tr. 9, 6, 6, 8

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2003, T. 24, tr.474

11. Xem Lê Quảng Ba: *Tìm hiểu cuộc vận động đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế miền núi qua Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8*, Nxb Nông thôn, H, 1964, tr. 4

12. Xem Tổng cục Khai hoang: “Dự thảo Báo cáo tình hình vận động đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế, văn hóa miền núi 6 tháng đầu năm 1964”, Hồ sơ số 3480, Phòng Ủy ban hành chính Khu Tự trị Tây Bắc, Trung tâm Lưu trữ Trung ương III, tr. 3

13. Tổng cục Khai hoang: *Làm cho miền núi, miền xuôi đều trở nên giàu có và vui tươi*, Nxb Nông thôn, H, 1966, tr.18

14. Tổng cục Khai hoang: “Thông báo tình hình thực hiện kế hoạch 9 tháng đầu năm 1965 và nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch những tháng cuối năm 1965 và các năm sau về nhiệm vụ vận động đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế và văn hóa miền núi”, Tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Sơn La, tr.5.